

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2018/HS-ST

Ngày: 08-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bạ và ông Dương Văn Sinh.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Việt - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Doanh và ông Nguyễn Như Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại hội trường nhà văn hóa khu dân cư T, phường C, thị xã C, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thu H (tên gọi khác là Nguyễn Thị H), sinh năm 1962.

Nơi sinh: xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Nơi ĐKKHKT: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc V và bà Vũ Thị H (đã chết); có chồng là Vũ Đình H (đã chết) và 2 con; tiền sự: không; tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 153/2012/HSST ngày 19-7-2012 của TAND thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Thị Thu H 5 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc, chưa chấp hành khoản tiền án phí 200.000 đồng và tiền phạt 5.000.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19-6-2018. Hiện đang bị tạm giam tại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1984

Trú tại: số 283 đường G, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt)

Những người tham gia tố tụng khác:

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1965.

Trú tại: khu dân cư T, phường C, thị xã C, tỉnh Hải Dương (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng ngày 10/6/2018, Nguyễn Thị Thu H (tên gọi khác Nguyễn Thị H) đi xe khách đến khu vực cửa khẩu Chi Ma-Lạng Sơn mua gom được 43 hộp pháo dàn với giá 150.000 đồng/hộp, 52 bánh pháo nổ hình tròn với giá 150.000 đồng/bánh, 25 bánh pháo nổ hình chữ nhật (H khai là pháo tép) với giá 120.000 đồng/bánh và 1.000 quả pháo hình bóng điện tròn (còn gọi là pháo trứng) với giá 7.000 đồng/quả của một số người không rõ tên tuổi địa chỉ ở khu vực cửa khẩu rồi cho vào 12 bao tải đưa gửi các quán bán hàng ở khu vực cửa khẩu. Ngày 16/6/2018, H đến nhà của anh Nguyễn Ngọc Ch ở số 314 đường G, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang thuê một phòng trọ với giá 700.000 đồng/tháng. Sau đó H đi xe ô tô khách vận chuyển số pháo đã mua đưa vào phòng trọ cất giấu với mục đích để bán kiếm lời (H không nhớ xe ô tô có biển số cụ thể). Trong ngày 16/6/2018, một người đàn ông có quen biết với H từ trước (H khai tên là T ở phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương) sử dụng điện thoại di động sim thuê bao số 0168.426.6152 gọi vào điện thoại di động của H sim số 0169.573.7362 hỏi mua pháo nổ của H. H đồng ý bán và thỏa thuận bán cho T toàn bộ số pháo trên của H với giá 300.000 đồng/hộp pháo dàn, 200.000 đồng/bánh pháo tép, 250.000 đồng/bánh pháo tròn, 11.000 đồng/quả pháo trứng. T hẹn H chiều ngày 18/6/2018 chở pháo đến khu vực ngã ba đường vào C, phường C, thị xã C, tỉnh Hải Dương giao cho T thì T sẽ trả tiền. Chiều ngày 18/6/2018, H thuê anh Nguyễn Văn T1 điều khiển xe ô tô tải biển số 98C-065.36 chở 12 bao bên trong có pháo từ nhà trọ của anh Ch đến khu vực ngã ba C, phường C, thị xã C với giá cước vận chuyển 500.000 đồng. Khi thuê H nói chở hàng phục vụ đám cưới nên anh T1 không biết trong các bao tải đưa là pháo nổ. Khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, anh T1 điều khiển xe ô tô chở H cùng số pháo đến khu vực ngã ba C, phường C, thị xã C. Trong khi H chờ T đến nhận

pháo và giao tiền thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương phối hợp với lực lượng Công an phường C, thị xã C kiểm tra và bắt quả tang số pháo trên xe ô tô biển số 98C-065.36 gồm:

- 04 (bốn) bao dứa bên trong có 43 hình hộp chữ nhật kích thước khoảng (15 x 15 x 15)cm, bên ngoài bọc giấy màu đỏ, xanh có ghi chữ nước ngoài;
- 01(một) bao dứa bên trong có 25 thỏi hình chữ nhật kích thước khoảng 40cm x 5cm x 5cm, bên ngoài bọc giấy màu đỏ và dán tem nhãn nước ngoài;
- 05 (năm) bao dứa bên trong có 52 bánh hình trụ đường kính khoảng 30cm, cao khoảng 05cm, bên ngoài bọc giấy màu đỏ có dán tem nhãn ghi chữ nước ngoài;
- 02 (hai) bao dứa bên trong có 1.000 vật giống hình bóng điện tròn đường kính khoảng 03cm.

Thu giữ của Nguyễn Thị Thu H khi bắt quả tang: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có IMEI 1: 357345083505568. IMEI 2: 357325088103569; trong máy có lắp 02 sim: số 01695.737.362 và số 0911.444.958 là điện thoại H sử dụng liên lạc với đối tượng tên T trong việc mua bán pháo.

Quản lý đồ vật do anh Nguyễn Văn T1 tự nguyện giao nộp gồm: 01(một) xe ô tô biển số 98C-065.36 và giấy tờ xe, 01(một) điện thoại Nokia màu đen có lắp sim số 0979.456.884 có IMEI 1: 358567080674878, IMEI 2: 358567083096871 và 01(một) điện thoại Nokia màu xanh có lắp sim số 0904.093.814 có IMEI 1: 356004085225722 , IMEI 2: 356004085225730.

Kết luận giám định số 3314A/C54-P2 ngày 19/6/2018 của Viện Khoa học hình sự -Tổng cục Cảnh sát Bộ Công an xác định:

+ 1.000 vật hình bóng điện tròn, vỏ ngoài bọc giấy, một đầu mỗi vật có gắn dây ngòi đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (chứa thuốc pháo và khi đốt gây ra tiếng nổ), khối lượng là 38,2kg;

+ Các vật hình trụ, vỏ giấy màu đỏ, một đầu mỗi vật có gắn 01 đoạn dây được liên kết với nhau thành 05 tràng (52 bánh hình tròn) đều là pháo nổ, khối lượng 78,2kg;

+ Các vật hình trụ, vỏ giấy màu đỏ, một đầu mỗi vật có gắn 01 đoạn dây được liên kết với nhau thành tràng (25 bánh hình chữ nhật) đều là pháo nổ, khối lượng 16 kg;

+ 43 khối hộp, vỏ ngoài bọc giấy màu, bên trong khối hộp có 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (chứa thuốc pháo và khi đốt gây ra tiếng nổ), khối lượng là 62,2 kg;

Theo kết luận giám định: Tổng khối lượng pháo nổ là 94,2 kg; tổng khối lượng pháo có đặc tính như pháo nổ là 100,4 kg. Tổng cộng: 194,6 kg. Cơ quan giám định trả lại 191,42 kg pháo sau khi trích 3,18 kg pháo để giám định; số pháo đã được tiêu hủy theo quy định.

Tại Cáo trạng số: 39/CT-VKS-P1 ngày 03-10-2018, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu H (tên gọi khác là Nguyễn Thị H) về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 3 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và xin được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện VKSND thị xã Chí Linh giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu H (tên gọi khác là Nguyễn Thị H) phạm tội “Buôn bán hàng cấm”

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo H từ 9 năm tù đến 9 năm 6 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19-6-2018.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của BLHS năm 2015, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS năm 2015; tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước 1 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trong có lắp 2 sim: số 01695.737.362 và số 0911.444958; trả lại anh Nguyễn Văn T1 1 điện thoại Nokia màu đen lắp sim số: 0979.456.884; 1 điện thoại Nokia màu xanh có lắp sim số: 0904.093.814.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, VKSND tỉnh Hải Dương, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Thu H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng ngày 10/6/2018, Nguyễn Thị Thu H (tên gọi khác Nguyễn Thị H) đến khu vực cửa khẩu Chi Ma thuộc tỉnh Lạng Sơn mua số pháo nổ có tổng khối lượng là 94,2 kg, số pháo có đặc tính như pháo nổ là 100,4 kg, tổng cộng là 194,6 kg. Sau đó H thuê phòng trọ tại thành phố B cất giấu số pháo với mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 19 giờ 40 ngày 18/6/2018, H thuê xe ô tô biển số 98C-065.36 do anh Nguyễn Văn T1 điều khiển chở số pháo trên đến khu vực ngã ba C thuộc phường C, thị xã C, tỉnh Hải Dương để bán cho đối tượng tên là T thì bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 194,6 kg pháo nổ.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi thực hiện là trái pháp luật nhưng vì mục đích lợi nhuận mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190 của Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm lưu thông là khách thể được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó, HĐXX phải xử lý nghiêm

Khi áp dụng hình phạt, cần xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo đã bị kết án 12 tháng tù về tội Đánh bạc theo bản án hình sự sơ thẩm số: 153/2012/HSST ngày 19-7-2012 nhưng chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo có bố, mẹ đẻ và anh trai được

tặng thưởng Huân, huy chương nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Bị cáo H xuất thân từ viên chức, công tác nhiều năm trong ngành giáo dục. Tuy bị cáo đã bị kết án về tội Đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rèn luyện, tu dưỡng đạo đức mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo H khai một người đàn ông tên T là người mua số pháo nổ của mình nhưng tài liệu điều tra chưa có căn cứ xác định được nhân thân, lý lịch đối tượng tên “T” nên sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ được thì xử lý sau

Anh Nguyễn Văn T1 được Nguyễn Thị Thu H thuê chở số pháo, khi được thuê và quá trình vận chuyển không biết số hàng hóa H thuê chở là pháo nên không xem xét xử lý là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo H tuy không có nghề nghiệp, không có nơi cư trú và tài sản riêng, bản thân bị cáo chưa được hưởng lợi từ việc bán hàng cấm nhưng trên cơ sở đánh giá, tính chất và mức độ của hành vi phạm tội vẫn cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng: Bị cáo sử dụng 1 điện thoại di động Nokia để gọi điện giao dịch bán hàng cấm. Đây là vật dùng vào việc phạm tội nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước. 2 chiếc điện thoại di động Nokia của người lái xe vận chuyển pháo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho chủ sở hữu.

[6] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 và khoản 4 Điều 190, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H (tên gọi khác là Nguyễn Thị H) phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H (tên gọi khác là Nguyễn Thị H) 9 năm 9 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19-6-2018.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H (tên gọi khác là Nguyễn Thị H) số tiền 20.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng

hình sự; tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước 1 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trong có lắp 2 sim: số 01695.737362 và số 0911.444958 của bị cáo H.

Trả lại anh Nguyễn Văn T1 1 điện thoại Nokia màu đen lắp sim số: 0979.456.884; 1 điện thoại Nokia màu xanh có lắp sim số: 0904093.814.

(Vật chứng trên được niêm phong trong 3 phong bì dán kín có dấu niêm phong của Công an tỉnh Hải Dương được chuyển cùng hồ sơ vụ án)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu H (tên gọi khác là Nguyễn Thị H) phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND thị xã Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an thị xã Chí Linh;
- Chi cục THADS thị xã Chí Linh;
- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu: Tòa án, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hà